

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH CÀ MAU Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 51 /NQ-HĐND

Cà Mau, ngày 09 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân,
Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân,
Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân
tỉnh Cà Mau Khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 87/2015/QH13;

Căn cứ Nghị quyết số 103/2025/UBTVQH15 ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Quy chế làm việc mẫu của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố;

Xét Tờ trình số 27/TTr-HĐND ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa X, Kỳ họp thứ 6 đã thảo luận và thống nhất.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 2 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2 như sau:

“1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, phục vụ Nhân dân và chịu sự giám sát của Nhân dân; thực hiện hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 2 như sau:

“2. Làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số, bảo đảm trách nhiệm giải trình gắn với cơ chế kiểm soát quyền lực; đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh bình đẳng trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh.”.

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 2 như sau:

“4. Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân; ban hành văn bản và được sử dụng con dấu của Hội đồng nhân dân tỉnh để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.”.

2. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của khoản 1 Điều 5 như sau:

“b) Ban Kinh tế - Ngân sách có nhiệm vụ thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh; giám sát, kiến nghị về những vấn đề trong lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch, tài chính, ngân sách, đầu tư và thực hiện liên kết vùng; lĩnh vực đất đai, tài nguyên, môi trường và nông, lâm, ngư nghiệp; lĩnh vực thương mại, dịch vụ, công nghiệp, xây dựng, giao thông, phát triển đô thị và hạ tầng đô thị, nông thôn và các nhiệm vụ khác thuộc lĩnh vực phụ trách hoặc theo phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân tỉnh.

c) Ban Văn hóa - Xã hội có nhiệm vụ thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh; giám sát, kiến nghị về những vấn đề trong lĩnh vực thông tin, khoa học, công nghệ; đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; lĩnh vực giáo dục, y tế, lao động, văn hóa, xã hội, thể dục, thể thao, du lịch, dân tộc, tôn giáo và các nhiệm vụ khác thuộc lĩnh vực phụ trách hoặc theo phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân tỉnh.”.

3. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 8 như sau:

a) Sửa đổi khoản 4 Điều 8 như sau:

“4. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định triệu tập kỳ họp thường lệ chậm nhất là 20 ngày....”

b) Sửa đổi khoản 8 Điều 8 như sau:

“8. Chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, tài liệu kỳ họp phải được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh....”.

c) Bổ sung khoản 9 Điều 8 như sau:

“9. Kỳ họp Hội đồng nhân dân được tổ chức theo hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp với trực tuyến, bảo đảm tính công khai, dân chủ, minh bạch và hiệu quả.

Việc tổ chức họp trực tuyến phải tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin, kỹ thuật, lưu trữ hồ sơ, bảo đảm tính hợp pháp của việc biểu quyết điện tử”.

4. Sửa đổi, bổ sung điểm, khoản của Điều 9 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 3 Điều 9 như sau:

“đ) Đại biểu đến tham dự kỳ họp đúng giờ. Trường hợp đại biểu không thể đến dự kỳ họp, phải có lý do và báo cáo trước với Chủ tọa kỳ họp, phiên họp, đồng thời thông tin cho Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, trừ trường hợp bất khả kháng.”.

b) Bổ sung khoản 5a sau khoản 5 Điều 9 như sau:

“5a. Thành lập Tổ thảo luận tại kỳ họp và trách nhiệm của Tổ trưởng, Tổ phó, thành viên Tổ thảo luận

Căn cứ vào tình hình thực tế, Thường trực Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định thành lập Tổ thảo luận gồm Tổ trưởng, Tổ phó và thành viên là đại biểu Hội đồng nhân dân để thảo luận, thống nhất về chương trình, nội dung kỳ họp.

Tổ trưởng Tổ thảo luận có trách nhiệm tổ chức đề đại biểu trong Tổ thực hiện chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân và các quy định khác về kỳ họp; tổ chức và điều hành hoạt động của Tổ theo sự phân công của Chủ tọa kỳ họp hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân; giữ mối liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân. Trong trường hợp cần thiết, Tổ trưởng Tổ thảo luận có thể đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân mời đại diện các cơ quan có liên quan tham dự phiên thảo luận của Tổ để làm rõ những vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân quan tâm.

Tổ phó, thành viên Tổ thảo luận có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Tổ trưởng Tổ thảo luận.”.

c) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 8 Điều 9 như sau:

“c) Chậm nhất 10 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp, nghị quyết, biên bản của kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh phải được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

tổng hợp gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ; Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh đăng tải công khai toàn văn nghị quyết, biên bản kỳ họp và các tài liệu kèm theo trên Cổng Thông tin điện tử của Hội đồng nhân dân tỉnh, trừ trường hợp tài liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước.”.

5. Bổ sung Điều 9a (mới) sau Điều 9 như sau:

“Điều 9a. Hồ sơ về nhân sự trình Hội đồng nhân dân quyết định

1. Hồ sơ trình Hội đồng nhân dân bầu các chức danh của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân bao gồm:

- a) Tờ trình của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trình Hội đồng nhân dân bầu các chức danh của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;
- b) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân;
- c) Các tài liệu liên quan đến lý lịch, nhận xét, đánh giá, kết luận về nhân sự của cấp có thẩm quyền theo quy định;
- d) Các tài liệu khác có liên quan do Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Hồ sơ trình Hội đồng nhân dân cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các chức danh do Hội đồng nhân dân bầu bao gồm:

- a) Tờ trình của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trình Hội đồng nhân dân xem xét cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu kèm theo đơn xin thôi giữ chức vụ, đơn xin từ chức (nếu có);
- b) Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân về việc cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu;
- c) Văn bản thi hành kỷ luật (nếu có) hoặc ý kiến của cấp có thẩm quyền;
- d) Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

3. Hồ sơ trình Hội đồng nhân dân về việc cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân bao gồm:

- a) Đơn xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân của đại biểu Hội đồng nhân dân và các tài liệu có liên quan;
- b) Tờ trình của Thường trực Hội đồng nhân dân;
- c) Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân về việc cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân.

4. Hồ sơ trình Hội đồng nhân dân về việc miễn nhiệm, bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân bao gồm:

- a) Tờ trình của Thường trực Hội đồng nhân dân;

b) Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân về việc miễn nhiệm, bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân;

c) Văn bản thi hành kỷ luật (nếu có) hoặc ý kiến của cấp có thẩm quyền;

d) Văn bản ý kiến của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nơi đại biểu Hội đồng nhân dân đó đang sinh hoạt Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân (nếu có);

đ) Văn bản ý kiến của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân nơi đại biểu Hội đồng nhân dân đang sinh hoạt (nếu có).”.

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 10 như sau:

“7. Hội đồng nhân dân tỉnh lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu theo quy định của pháp luật.

Việc tổ chức, quy trình, thời điểm lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm thực hiện theo hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội”.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 12 năm 2025.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026 và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa X, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, MT.

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Thiều